TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23-8-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Sóng

Bà Nguyễn Thị Lý

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thùy T; Nơi cư trú: Thôn 1, xã M, huyện T1, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Viết X; Nơi cư trú: Thôn 1, xã M, huyện T1, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thùy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Viết X trên cơ sở tự nguyện từ năm 1993 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T1, thành phố Hải Phòng vào ngày 11 tháng 8 năm 1998. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh X ở thôn 1, xã M, huyện T2, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2021 thì đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh X mải

chơi thường xuyên đi hát không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Chị có góp ý nhưng anh X không tiếp thu sữa chữa, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm đánh cãi chửi nhau. Anh X đã nhiều lần dùng bạo lực với chị. Từ tháng 10 năm 2022 đến nay chị và anh X sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh X.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Viết X có ba con chung là Nguyễn Nhất D, sinh ngày 30 tháng 9 năm 1994; Nguyễn Thị N, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2000 và Nguyễn Thị Như M, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2007. Chị đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Thị Như M cho chị nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với các con chung Nguyễn Nhất D và Nguyễn Thị N đã trưởng thành và có khả năng lao động, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại chị bán hàng online, anh X bán ga nhỏ, lẻ tại nhà.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 14 tháng 7 năm 2023, bị đơn là anh Nguyễn Viết X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống của anh và chị Nguyễn Thùy T theo như lời khai chị T đã khai là đúng. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị T có biểu hiện quan hệ ngoại tình với người khác, chị T có những cuộc gọi điện thoại bất thường, hay đi qua đêm không nói lý do với anh. Anh có góp ý nhưng chị T không tiếp thu sửa chữa mà còn có lời nói không đúng mực đối với anh, do không kìm chế được nên anh đã đánh chị T. Từ tháng 10 năm 2022 đến nay tuy sống chung nhà nhưng anh và chị T đã ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng do anh bị mắc bệnh liệt tủy không tự lo được cho cá nhân, nên cần chị T chăm lo cho gia đình, nên chị T xin ly hôn anh không đồng ý, đề nghị Tòa án hòa giải để anh và chị T được đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thùy T có ba con chung theo như chị T đã khai là đúng. Các con chung Nguyễn Nhất D và Nguyễn Thị N đã trưởng thành và có khả năng lao động, con chung Nguyễn Thị Như M đang đi học. Do anh không đồng ý ly hôn nên anh không có quan điểm về con và cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị T bán hàng online, anh kinh doanh ga nhỏ, lẻ tại nhà.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh X thay đổi lời khai: Về quan hệ hôn nhân, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị T xin ly hôn, anh đồng ý. Về con chung: Anh đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Thị Như M, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2007 cho chị T nuôi dưỡng. Các con chung Nguyễn Nhất D, sinh ngày 30 tháng 9 năm 1994 và Nguyễn Thị N, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2000 đã trưởng thành và có khả năng lao động, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về việc cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung anh giữ nguyên quan điểm theo lời khai anh đã khai trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã không thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016, đề nghị Hội đồng xét xử: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thùy T và anh Nguyễn Viết X. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cho chị T nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị N, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2007. Các con chung Nguyễn Nhất D, sinh ngày 30 tháng 9 năm 1994 và Nguyễn Thị N, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2000 đã trưởng thành và có khả năng lao động, nên không đề nghị giải quyết; Không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Chị Nguyễn Thùy T và anh Nguyễn Viết X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thùy T có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Viết X. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Viết Xn hiện đang cư trú tại thôn 1, xã M, huyện T1, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy T và anh Nguyễn Viết X kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã M, huyện T1, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12 tháng 11 năm 1998, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai các đương sự, căn cứ các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thùy T và anh Nguyễn Viết X đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng có nghi ngờ nhau về tình cảm nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, xa lánh. Xét quan hệ hôn nhân của chị T và anh X là không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị Nguyễn Thùy T và anh Nguyễn Viết X thuận tình ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thùy T và anh Nguyễn Viết X có ba con chung là Nguyễn Nhất D, sinh ngày 30 tháng 9 năm 1994; Nguyễn Thị N, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2000 và Nguyễn Thị Như M, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2007. Chị T và anh X đều đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Thị Như M cho chị T nuôi dưỡng, con chung Nguyễn Thị Như M có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy, quan điểm của chị T và anh X là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung nên chấp nhận.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thùy T và anh Nguyễn Viết X không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thùy T và anh Nguyễn Viết X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thùy T và anh Nguyễn Viết X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thùy T và anh Nguyễn Viết X được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thùy T và anh Nguyễn Viết X.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao con chung Nguyễn Thị Như M, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2007 cho chị Nguyễn Thùy T nuôi dưỡng đến khi con chung Nguyễn Thị Như M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thùy T và anh Nguyễn Viết X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết về vấn đề cấp dưỡng

nuôi con, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với các con chung Nguyễn Nhất D, sinh ngày 30 tháng 9 năm 1994; Nguyễn Thị N, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2000 đã trưởng thành và có khả năng lao động, nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thùy T và anh Nguyễn Viết X không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thùy T phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn theo Biên lai thu tiền số 0008647 ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, nên trả lại chị T 150.000 đồng.

Anh Nguyễn Viết X phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND H Thủy Nguyên;
- Chi cục THA DS H Thủy Nguyên;
- UBND xã M, H TN;
(ĐKKH ngày 11 tháng 8 năm 1998);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế